TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày 10 tháng 8 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HÓA
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Đăng Tuấn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lê Đức Trí**

2.Bà: **Lê Thị Lập**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Hân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: **Đỗ Văn Huy** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện thọ xuân; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/HSST ngày 22/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T** - Sinh năm 1990

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TP - xã KT - huyện NL - tỉnh TH

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Bùi Văn H và Bà Phạm Thị H; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ 8. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Bùi Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14giờ 30 phútngày 15/3/2018 tổ công tác đồn công an MS đang làm nhiệm vụ trên Thôn HL 4 xã TX thì phát hiện Bùi Văn T đi xe đạp điện không đội mũ bảo hiểm, tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong người T có 01 gói nhỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá. T khai nhận là ma túy đá vừa mua của một người đàn ông không quen biết ở ngã ba MS với giá 300.000đ, mục đích T

mua để sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ toàn bộ số ma túy đá thu trong người T để niêm phong (ký hiệu M). Đồng thời chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TX giải quyết.

Ngày 04/4/2018 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TX ra quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình công an tỉnh TH giám định. Tại bản kết luận số: 761/MT-PC54 ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong ký hiệu M có tổng trọng lượng là 0,185g (không phẩy một tám lăm gam). là loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 41/KS-HS ngày 17/7/2018, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện TX đã truy tố bị cáo: Bùi Văn T về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyền công tố, đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 để xử phạt Bùi Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sử nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,185g ma túy là chất Methamphetamine để nhằm mục đích sử dụng.

Căn cứ kết luận giám định số: 761/MT-PC54 ngày 09/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong ký hiệu M có tổng trọng lượng là 0,185g (không phẩy một tám lăm gam). là loại Methamphetamine và căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật thu được, lời khai người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lí của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần xử lí nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này, Bùi Văn T khai nhận: nguồn gốc số ma túy mà Công an thu giữ được là T mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở MS giá 300.000đ. Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe đạp điện T dùng đi khi mua ma túy là xe của ông Bùi Đông D, Thương tự lấy đi nên ông D không biết. Do đó không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D là đúng quy định pháp luật.

[4] Xử lý vật chứng của vụ án: Tang vật thu giữ trong vụ án là 01 phong bì niêm phong ký hiệu M bên trong có chứa 0,167g Methamphetamine là số ma túy còn lại sau khi giám định hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX là vật không có giá trị sử dụng và Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù, Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/4/2018).

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng 0,167g ma túy dạng đá (Methamphetamine) còn lại sau khi giám định) theo Phiếu nhập kho số: PNK 44 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 21/3/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND
- THA dân sự;
- Phòng Kiểm tra án;
- Công an;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa